

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 235/2022/DS-PT
Ngày 29/8/2022
V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Kim Yến - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Bé B, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Bé Ba: Ông L Hoàng Nam, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện C, tỉnh C (văn bản ủy quyền ngày 26/7/2022, có mặt)

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1965

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Mai: Ông Nguyễn Bé B, sinh năm 1964 (Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019, có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

2. Bị đơn:

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1962

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông C: Bà Phan Thị S, sinh năm 1963 (Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2019, có mặt).

- Ông Lương Văn D1, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

- Bà Trần Mộng N1, sinh năm 1984 (Có mặt)

- Ông Võ Minh L, sinh năm 1976 (Chết ngày 12/4/2019)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông L: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945, Võ Trung H1, sinh năm 2001, Võ Ngọc A, sinh năm 2007, bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977 (Bà T1, anh H1, chị Ngọc Anh ủy quyền cho bà Y theo văn bản ủy quyền ngày 09/7/2019, bà Y có mặt)

Cùng cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1986 (Không triệu tập)
- Chị Nguyễn Hằng N2, sinh năm 1988 (Không triệu tập)

Trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Bà Võ Thị M, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
- Bà Phan Thị S, sinh năm 1963 (Không triệu tập)
- Ông Trần Quốc P2, sinh năm 1978 (Ủy quyền cho bà N1)
- Ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1953 (Không triệu tập)
- Anh Đoàn Minh Q, sinh năm 1977 (Không triệu tập)

Cùng cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Chị Đoàn Thị D2, sinh năm 1973 (Không triệu tập)

Cư trú: Ấp 13, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Chị Đoàn Thị N3, sinh năm 1975 (Không triệu tập)

Cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C .

- Chị Đoàn Kiều T2, sinh năm 1977 (Không triệu tập)

Cư trú: Ấp 1, xã Tân Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Trần Văn Thời (Không triệu tập)

- Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T3 (Không triệu tập)

Cùng địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

4. *Người kháng cáo:* Bà Phan Thị S, bà Nguyễn Thị Y và bà Trần Mộng N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông **Nguyễn Bé B**, bà **Trần Thị M** trình bày: Ông H2, bà Lan có thửa đất 238 giáp với thửa 235 của nguyên đơn, đất tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Ông H2, bà Lan bán đất cho ông D1, ông L, bà N1 và ông C, không có thông báo cho nguyên đơn biết để xác định ranh đất. Nguyên đơn phát hiện các bị đơn sử dụng đất, có lần đất của nguyên đơn, như ông D1 lần 22,8 m², ông L lần 91,3 m², bà N1 lần 21,5 m², ông C lần 46,4 m². Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D1, ông L, bà N1, ông C giao trả các phần đất lấn chiếm nêu trên.

Bị đơn ông **Trần Văn C** (Ủy quyền cho bà S) trình bày: Bị đơn có sang nhượng của ông H2, bà Lan diện tích 160,0 m² (ngang 10 mét, dài 16 mét), đôi bên có lập Giấy chuyển nhượng đất năm 2005, giá chuyển nhượng 08 chỉ vàng 24k, đất tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Việc sang bán xong, bị đơn nhận đất của ông H2, bà Lan có cất nhà ở, chưa được cấp

quyền sử dụng. Bị đơn xác định sử dụng đúng vị trí, diện tích sang nhượng của ông H2, bà Lan cho đến nay, không có lần đất như nguyên đơn khởi kiện.

Bị đơn ông **Lương Văn D1** trình bày: Bị đơn có sang nhượng của ông H2, bà Lan diện tích 90,0 m² (ngang 6 mét, dài 15 mét), đôi bên có lập Giấy sang bán đất ngày 29/7/2015, giá chuyển nhượng 05 chỉ vàng 24k, đất tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Việc sang bán đã xong, bị đơn nhận đất của ông H2, bà Lan, chưa được cấp quyền sử dụng. Bị đơn xác định sử dụng đúng vị trí, diện tích sang nhượng của ông H2, bà Lan cho đến nay, không có lần đất như nguyên đơn khởi kiện.

Bị đơn bà **Trần Mộng N1** trình bày: Bị đơn có sang nhượng của ông H2, bà Lan diện tích 120,0 m² (ngang 8 mét, dài 15 mét), đôi bên có lập Giấy chuyển nhượng đất ngày 28/12/2010, giá chuyển nhượng 06 chỉ vàng 24k, đất tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Việc sang bán đã xong, bị đơn nhận đất của ông H2, bà Lan có cất nhà ở, chưa được cấp quyền sử dụng. Bị đơn xác định sử dụng đúng vị trí, diện tích sang nhượng của ông H2, bà Lan cho đến nay, không có lần đất như nguyên đơn khởi kiện.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Y** (kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng Võ Minh L) trình bày: Ông Võ Minh L có sang nhượng của ông H2, bà Lan diện tích 412,5 m² (ngang 33 mét, dài 12,5 mét), đôi bên có lập Hợp đồng mua bán đất ngày 04/6/2015, giá chuyển nhượng 22 chỉ vàng 24k, đất tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Việc sang bán đã xong, ông L nhận đất của ông H2, bà Lan, chưa được cấp quyền sử dụng. Bị đơn xác định sử dụng đúng vị trí, diện tích sang nhượng của ông H2, bà Lan cho đến nay, không có lần đất như nguyên đơn khởi kiện.

Đối với **Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Hằng N2, Võ Thị M, Đoàn Văn H2, Đoàn Thị D2, Đoàn Thị N3, Đoàn Kiều T2**: Từ khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, nhưng các đương sự trên vắng mặt và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M.

Buộc ông Lương Văn D1, bà Võ Thị M giao trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M diện tích 22,8 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M19,M20) 8,00 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Lương Văn D1 (M9,M10) 8,00 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Nguyễn Thị Y (M10,M19) 2,83 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Đoàn Văn H2, Đặng Thị Lan (M9,M20) 2,87 mét.

Buộc người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng (Võ Minh L), là Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị T1, Võ Trung H1, Võ Ngọc A giao trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần

Thị M diện tích 91,3 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M18,M19) 33,00 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Nguyễn Thị Y (M10,M11) 33,00 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Trần Mộng N1 (M11,M18) 2,70 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Lương Văn D1 (M10,M19) 2,83 mét.

Buộc bà Trần Mộng N1, ông Trần Quốc P2 trả giá trị bằng tiền cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 645.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Công nhận cho bà Trần Mộng N1, ông Trần Quốc P2 được quyền sử dụng diện tích 21,5 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M17,M18) 8,00 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Trần Mộng N1 (M11,M12) 8,00 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Trần Văn C (M12,M17) 2,66 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Nguyễn Thị Y (M11,M18) 2,70 mét.

Buộc ông Trần Văn C, bà Phan Thị S trả giá trị bằng tiền cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 1.392.000 đồng (bằng chữ: Một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Công nhận cho ông Trần Văn C, bà Phan Thị S được quyền sử dụng diện tích đất 46,4 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M16,M17) 17,70 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Trần Văn C (M12,M13) 17,70 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Đoàn Văn H2, Đặng Thị Lan (M13,M16) 2,59 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Trần Mộng N1 (M12,M17) 2,66 mét.

(Kèm theo Trích đo hiện trạng do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau lập ngày 23/8/2019, ngày 07/9/2020).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất do chậm thi hành, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/5/2022 bị đơn là bà Trần Mộng Nhi và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị S và bà Nguyễn Thị Y có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bé B và bà Trần Thị M. Tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Mộng

Nhi, bà Phan Thị S và bà Nguyễn Thị Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung yêu cầu theo đơn kháng cáo của bà Trần Mộng Nhi, bà Phan Thị S và bà Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về diện tích phần đất tranh chấp và nguồn gốc đất, nguyên đơn thống nhất với bị đơn và người liên quan về diện tích thực tế các bên đương sự đang quản lý sử dụng là đúng với sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp.

Phần đất tranh chấp giữa các đương sự thuộc thửa số 235 với thửa số 238, tờ bản đồ số 06 (TL 2009). Thửa 235 phía nguyên đơn được UBND huyện Trần Văn Thời cấp quyền sử dụng ngày 16/01/2013 ; thửa 238 do ông Đoàn Văn H2 kê khai tại Sổ mục kê đất đai năm 2005, chưa được cấp quyền sử dụng. Thửa 235 tranh chấp với thửa 238, các diện tích tranh chấp là 22,8 m² (ông D1 quản lý), 91,3 m² (bà Y quản lý), 21,5 m² (bà N1 quản lý), 46,4 m² (ông C quản lý); Đất tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tại đơn kháng cáo, bà Trần Mộng Nhi, bà Phan Thị S và bà Nguyễn Thị Y cho rằng phần đất tranh chấp các bị đơn sử dụng đúng vị trí đã nhận chuyển nhượng không có lần đất, việc nhận chuyển nhượng đất là hợp pháp, có giấy tờ sang bán, chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy bà N1, bà S, bà Y kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm và yêu cầu sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Thấy rằng: Tại Công văn số 23 ngày 15/9/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau xác định diện tích 22,8m², 91,3m², 21,5m², 46,4m² được trích đo nằm tại thửa 235 mà nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả lại. Thửa 235 ông Bé Ba, bà Mai được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn T3 cấp quyền sử dụng ngày 16/01/2013 nên bà N1, bà S, bà Y kháng cáo cho rằng không có lần đất của nguyên đơn là không có căn cứ. Hơn nữa, khi nhận chuyển nhượng các bị đơn đều biết vị trí phần đất sang của ông H2, bà Lan có một cạnh tiếp giáp đất ông Bé Ba và bà Mai, nhưng khi giao nhận đất các bị đơn cũng như chủ đất là ông H2 và bà Lan không có yêu cầu nguyên đơn đến để xác định ranh đất với ông Bé Ba, bà Mai, mà tự ý thực hiện giao dịch sang nhượng với nhau.

[3] Như vậy, căn cứ vào vị trí, hiện trạng diện tích đất của nguyên đơn ông Bé Ba và bà Mai đã được cấp quyền sử dụng ở thửa số 235 và hiện trạng thực tế mà nguyên đơn, bị đơn và những người liên quan đang trực tiếp quản lý sử dụng có cơ sở khẳng định: Án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bé Ba và bà Mai đòi lại phần diện tích tranh chấp là 22,8 m² (ông D1 quản lý), 91,3 m² (bà Y quản lý), 21,5 m² (bà N1 quản lý), 46,4 m² (ông C quản lý) là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo là bà N1, bà Y, bà S cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới nào khác ngoài các tài liệu chứng cứ đã xem xét ở cấp sơ thẩm như đã nhận định. Do vậy không có cơ sở xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N1, bà Y, bà S.

[4] Từ những nhận định như đã nêu trên, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N1, bà Y, bà S, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Mộng Nhi, bà Nguyễn Thị Y và bà Phan Thị S.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M.

2. Buộc ông Lương Văn D1, bà Võ Thị M giao trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M diện tích 22,8 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M19,M20) 8,00 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Lương Văn D1 (M9,M10) 8,00 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Nguyễn Thị Y (M10,M19) 2,83 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Đoàn Văn H2, Đặng Thị Lan (M9,M20) 2,87 mét.

3. Buộc người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng (Võ Minh L), là Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị T1, Võ Trung H1, Võ Ngọc A giao trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M diện tích 91,3 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M18,M19) 33,00 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Nguyễn Thị Y (M10,M11) 33,00 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Trần Mộng N1 (M11,M18) 2,70 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Lương Văn D1 (M10,M19) 2,83 mét.

4. Buộc bà Trần Mộng N1, ông Trần Quốc P2 trả giá trị bằng tiền cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 645.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

5. Công nhận cho bà Trần Mộng N1, ông Trần Quốc P2 được quyền sử dụng diện tích 21,5 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M17,M18) 8,00 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Trần Mộng N1 (M11,M12) 8,00 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Trần Văn C (M12,M17) 2,66 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Nguyễn Thị Y (M11,M18) 2,70 mét.

6. Buộc ông Trần Văn C, bà Phan Thị S trả giá trị bằng tiền cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 1.392.000 đồng (bằng chữ: Một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

7. Công nhận cho ông Trần Văn C, bà Phan Thị S được quyền sử dụng diện tích đất 46,4 m², thửa 235, tờ bản đồ số 06, đất lạc tại ấp Rạch Lùm C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, có tứ cận như sau:

Hướng Bắc tiếp giáp Nguyễn Bé B (M16,M17) 17,70 mét.

Hướng Nam tiếp giáp Trần Văn C (M12,M13) 17,70 mét.

Hướng Đông tiếp giáp Đoàn Văn H2, Đặng Thị Lan (M13,M16) 2,59 mét.

Hướng Tây tiếp giáp Trần Mộng N1 (M12,M17) 2,66 mét.

(Kèm theo Trích đo hiện trạng do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau lập ngày 23/8/2019, ngày 07/9/2020).

8. Các đương sự được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

9. Về chi phí tố tụng:

- Buộc ông Lương Văn D1, bà Võ Thị M trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 5.487.750 đồng (bằng chữ: Năm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Buộc người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng (Võ Minh L), là Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị T1, Võ Trung H1, Võ Ngọc A trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 5.487.750 đồng (bằng chữ: Năm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Buộc bà Trần Mộng N1, ông Trần Quốc P2 trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 5.487.750 đồng (bằng chữ: Năm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

- Buộc ông Trần Văn C, bà Phan Thị S trả cho ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M số tiền 5.487.750 đồng (bằng chữ: Năm triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Bé B, bà Trần Thị M được nhận lại án phí số tiền 600.000 đồng tại biên lai 3030 ngày 25/4/2019, 3364 ngày 03/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Buộc ông Lương Văn D1, bà Võ Thị M phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

- Buộc người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng (Võ Minh L), là Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị T1, Võ Trung H1, Võ Ngọc A phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

- Buộc bà Trần Mộng N1, ông Trần Quốc P2 phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

- Buộc ông Trần Văn C, bà Phan Thị S phải nộp án phí số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Mộng Nhi, bà Nguyễn Thị Y và bà Phan Thị S mỗi người phải nộp là 300.000 đồng, bà N1 đã dự nộp theo biên lai số 0004834, bà Y đã dự nộp theo biên lai số 0004833, bà S đã dự nộp theo biên lai số 0004836 cùng ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng